

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HS-ST

Ngày 04- 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Lương Văn C, sinh ngày 03/6/1979, tại VP; nơi cư trú: Thôn TL, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Lương Thị T; con: 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại Bản án số 50/2016/HSST ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh VP xử phạt Lương Văn C 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 27/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Ngày 14/8/2012, Ủy ban nhân dân huyện TĐ, tỉnh VP ra quyết định số 540/QĐ-CT về việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn C, thời hạn 24 tháng. Ngày 14/8/2014, C chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2018 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/8/2018, Lương Văn C bắt xe buýt từ nhà ở thôn Tân Lập, xã Bồ Lý, huyện TĐ xuống thành phố VY, mục đích để mua ma túy sử

dụng cho bản thân. Khi C đi đến bến xe buýt ở Dốc Láp, phường Liên Bảo, thành phố VY, C xuống xe đi bộ vào phố ăn đêm trên đường TQT, phường N Q, thành phố VY tìm mua ma túy. C gặp một người phụ nữ không quen biết, khoảng 35 tuổi và hỏi mua 01 gói ma túy heroin với giá 170.000đ, người phụ nữ này đồng ý. Sau đó, C đưa cho người phụ nữ này 170.000đ, người này cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 gói ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy, C cầm gói ma túy này trong tay phải rồi đi bộ lên khu vực Đồi Cao, đường KN, khu hành chính 12, phường NQ để sử dụng ma túy, nhưng C chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường NQ làm nhiệm vụ, kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ tại tay phải của Lương Văn C 01 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng, C khai nhận là ma túy heroin C vừa mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong ký hiệu A1.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VY ra Quyết định trưng cầu giám định số 524, yêu cầu Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh VP giám định đối với 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 1218/KL- GD ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ hình sự - Công an tỉnh VP kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0903gam (không thấy không chín không ba gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroin trong 0,0903 gam mẫu là 0,0350g (không thấy không ba năm không gam).*

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo C khai nhận mua ma túy heroin của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ có đặc điểm khoảng 35 tuổi, cao 1m 55. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường NQ nhưng không xác định được người này phụ nữ này là ai, ở đâu.

Tại Cáo trạng số: 151/CT-VKSND VY ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Lương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Lương Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ 0,0369 gam ma túy (heroin) và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo Lương Văn C không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/8/2018, Tổ công tác Công an phường NQ, thành phố VY, tỉnh VP, làm nhiệm vụ tại khu hành chính 12, phường NQ, thành phố VY thì phát hiện Lương Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Thu giữ của C 01 gói giấy nhỏ chứa 0,0903g chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroin, trọng lượng heroin trong mẫu vật giám định là 0,0350g.

Khối lượng ma túy heroin bị cáo tàng trữ là dưới 0,1g, nhưng do năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh VP xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xoá án tích nên là tình tiết định tội đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm; ...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa C.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song do bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho C không biết tên, tuổi, địa chỉ có đặc điểm khoảng 35 tuổi, cao 1m55. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường NQ về người phụ nữ có đặc điểm trên, nhưng không xác định được người phụ nữ này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với vật chứng là 0,0369 gam ma túy (heroin) và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, vật chứng này là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lương Văn C 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,0369 gam ma túy (heroin) và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh VP;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA VP;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

